

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:32/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 11-09-2025
V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Minh Hảo và ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 232/2025/HNST ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 20/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phòng 309 N1 - Nhà công vụ Hải Quân - số 1410 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu; nay là phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh. Số CCCD 034191000427 cấp ngày 28/12/2021 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Phòng 309 N1 - Nhà công vụ Hải Quân. Số 1410 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu; nay là phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh. Số CMND 151680300 (vắng mặt đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Hoàng Thị P có những yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chị Hoàng Thị P và anh Nguyễn Thanh T đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/11/ 2012, trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình sống chung chị P, anh T có với nhau 02 người con là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19-11-2013 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-11-2018.

Chị Phương cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh T hạnh phúc thời gian đầu, sau khi sinh con thứ hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và kéo dài tới nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chị P cho biết anh T thường xuyên say sưa, mỗi lần say lại to tiếng làm ảnh hưởng đến các hộ sống chung quanh.

Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị Phương yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được hôn với anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; về con: Chị P, anh T có 02 người con là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19-11-2013 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-11-2018.

Chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Phương A; về cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng nuôi con.

Chị P nhường quyền cho anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải Đ. Về tài sản chung, nợ chung chị Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Thanh T*: Tòa án nhiều lần triệu tập anh T tới giải quyết vụ kiện nhưng anh vắng mặt không lý do. Anh T cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

- *Cháu Nguyễn Hải Đ và Nguyễn Phương A trình bày*: Nếu mẹ là Hoàng Thị P và bố là Nguyễn Thanh T ly hôn cháu Đ và cháu A có nguyện vọng ở với anh T; cháu Đ có nguyện vọng ở với chị P.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

[1] Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 51, 63 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều: Điểm a khoản 2 Điều 227, 228, 239, 254 và Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị P đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Anh T không chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều: Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phương. Chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

[3] Về con: Giao 02 con là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19-11-2013 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-11-2018 cho chị P được quyền trực tiếp nuôi;

[3.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên không xem xét;

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu nên không xem xét;

[5] Về án phí HNST: Chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh; nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị P và bị đơn anh Nguyễn Thanh T.

Các đương sự có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú phường 12, thành phố Vũng Tàu; nay là phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 20/8/2025 vụ án được xét xử công khai, anh T được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do; nay anh T vắng mặt đến lần thứ hai không lý do không vì trở ngại khách quan Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh T.

[2] Về nội dung: Ngày 07-11-2012, chị Hoàng Thị P, anh Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị P và anh T là đúng quy định của pháp luật.

Chị Phương cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn, do cuộc sống hôn nhân của chị P anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn chị P cho rằng giữa chị và anh T không hòa hợp thường xuyên xảy ra to tiếng với nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng; hiện chị P, anh T sống chung nhưng mọi sinh hoạt trong gia đình chỉ còn chung ở việc nuôi hai con.

Tại phiên Tòa chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên Tòa.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị Phương, anh Tùng sinh sống cho biết: Giữa chị P và anh T mâu thuẫn thế nào không rõ.

Hiện gia đình chị P, anh T và các con cư trú sinh sống tại Phòng 309 N1 - Nhà công vụ của Hải Quân - số 1410 đường 30/4, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Hoàng Thị P và anh Nguyễn Thanh T là có thật, như chị P cho biết.

Hội đồng xét xử xét thấy; cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được có đủ căn cứ áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị P; chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con: Chị P anh T có 02 con là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19-11-2013 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-11-2018.

Chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải Đ; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị P nhường quyền cho anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Phương A.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và nay đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm anh T vắng mặt do đó chị P bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu được nuôi cả cháu Nguyễn Phương A; Hội đồng xét xử xét thấy việc bổ sung yêu cầu được nuôi cả cháu A không vượt quá yêu cầu khởi kiện xét chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phương về việc được quyền trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19-11-2013 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-11-2018.

Chị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị P; căn cứ các điều: Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; chị P, anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số 000286, ngày 04-4-2025, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu(nay là Phòng Thi hành án khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh). Chị Hoàng Thị P đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[1] Tuyên xử:

[1.1]Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

[1.2] Về con: Giao con hai con là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19-11-2013 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-11-2018 cho chị Hoàng Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị P.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; chị P không yêu cầu nên không xem xét.

[2] Án phí HNST: Chị Hoàng Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số 000286, ngày 04-4-2025, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh). Chị Hoàng Thị P đã nộp xong án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc 15 tính từ ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát ND khu vực 11;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 11, Tp Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy Xuân, Thái Thụy Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Hồng Phúc

